Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (87)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

117. Kinh Nhu Nhuyến

118. Kinh Long Tượng

119. Kinh Thuyết Xứ

120. Kinh Thưyết Vô Thường

121. Kinh Thỉnh Thỉnh

122. Kinh Chiêm-Ba

123. Kinh Sa-Môn Nhị Thập Ức

124. Kinh Bát Nạn

125. Kinh Bần Cùng

126. Kinh Hành Dục

127. Kinh Phước Điền

128. Kinh Ưu-Bà-Tắc

129. Kinh Oán Gia

130. Kinh Giáo

131. Kinh Hàng Ma

132. Kinh Lại-Tra-Hòa-La

133. Kinh Ưu-Bà-Ly

134. Kinh Thích Vấn

135. Kinh Thiện Sanh

136. Kinh Thương Nhân Cầu Tài

137. Kinh Thế Gian

138. Kinh Phước

139. Kinh Tức Chỉ Đạo

140. Kinh Chí Biên

141. Kinh Dụ

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

11. PHẨM ĐẠI

(Phần Đầu) 120. KINH THUYẾT VÔ THƯỜNG [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã [02] . Thọ [03] cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Tưởng cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Hành cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Thức cũng

là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã.

“Như vậy là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Đa văn Thánh đệ tử hãy nên quán sát như vậy, hãy tu tập bảy đạo phẩm [04] , vô ngại, chánh tư, chánh niệm [05] . Vị ấy đã biết như vậy, thấy như vậy rồi thì tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát; biết đúng như thật rằng: ‘Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Nếu có chúng sanh và chín trú xứ của chúng sanh [06] , cho đến cõi đệ nhất hữu với hành còn tàn dư, tức cõi hữu tưởng vô tưởng xứ [07] , ở trong khoang trung gian đó, là bậc đệ nhất, là tối đại, là tối thắng, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu; đó chính là vị A-la-hán ở trong đời. Vì sao vậy? Vì trên đời này, A-la-hán đã được an ổn khoái lạc.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Vô trước [08] , đệ nhất lạc;

Đoạn dục, ái đã trừ,
Vĩnh viễn lìa ngã mạn,
Bứt tung màn lưới si [09] .
Người không bị lay chuyển,
Tâm chẳng bợn mảy trần,
Thế gian không đắm nhiễm,
Vô lậu, phạm hạnh thành,
Thấu triệt năm ấm thân,
Cảnh giới bảy thiện pháp [10] ,
Chốn đại hùng du hành,
Lìa xa mọi khủng bố,
Thành tựu báu thất giác [11] ,
Học đủ ba môn học,
Thượng bằng hữu tôn xưng [12] ;
Chân chánh con của Phật;
Thành tựu mười chi đạo [13] .
Đại long định kiên cố,
Đấng bậc nhất trong đời;
Vị này không hữu ái;
Vạn cảnh không lay chuyển;
Giải thoát hữu tương lai;
Đoạn sanh, lão, bệnh, tử;
Lậu diệt, việc làm xong;
Phát khởi vô học trí [14] ;
Tận cùng tối hậu thân [15] ;
Tối thắng thanh tịnh hạnh;

Tâm không do bởi người [16] ;
Đối các phương trên dưới,
Vị ấy không hỷ lạc;
Thường rống tiếng sư tử,
Vô thượng giác trên đời.
Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli S.xxii.76 Arahanta-sutta. [02] Hán: phi thần , chỉ thần ngã, tự ngã, hay linh hồn. Xem cht.5 dưới. [03] Hán: giác . Pāli: vedāna. [04] Bản Nguyên-Minh: ba mươi bảy đạo phẩm. Bản Pāli, không có chi tiết này. [05] Pāli: yad anattā taṃ n'etam mama, n'eso aham asmi na m'eso attā, ti evam etaṃ yathābhūtaṃ sammappañññāya daṭṭhabbaṃ," cái gì là vô ngã, cần phải được nhận thức một cách như thực bằng chánh trí rằng: cái này không phải của ta; ta không phải là cái này; cái này không phải là tự ngã của ta". [06] Hán: hữu tình cư, chỗ chúng sanh cư ngụ. Pāli: sattāvasā. [07] Hán: hữu tưởng vô tưởng xứ hành dư đệ nhất hữu , chỉ Hữu đỉnh thiên, cõi cao nhất trong tam hữu, tức cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tầng thứ tư của vô sắc định. Pāli: yāvatā sattāvasā, yāvatā bhaggaṃ, cho đến các cảnh vức của hữu tình, cho đến chóp đỉnh của (ba) Hữu. [08] Vô trước , dịch nghĩa từ A-la-hán. Pāli: sukhino vata arahanta, A-la-hán thật sự an lạc. [09] Vô minh võng , Pāli: mohajāla. [10] Cảnh giới thất thiện pháp . Pāli: sattasadhammagocarā, sở hành là bảy diệu (chánh) pháp. Xem Tập dị 17 (Đại 26, tr.437a), "bảy diệu pháp: tín, tàm,quý, tinh tấn, niệm, định, tuệ." [11] Thất bảo giác . Pāli: Sattaratanā, ở đây chỉ bảy giác chi: trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, niệm, định, xả. [12] Thượng bằng hữu . Pāli: không rõ. [13] Thập chi đạo , tức mười vô học chi; Tập dị 20 (Đại 26, tr.452c): 1. Vô học chánh kiến; ...; 8. Vô học chánh định; 9. Vô học chánh giải thoát; 10. Vô học chánh trí. Pāli: dasahaṅga. [14] Vô học trí. Pāli: asekhañāṇā. [15] Tối hậu thân. Pāli: antimoyaṃ samussayo. [16] Bất do tha , tự tri, tự chứng ngộ, không do kẻ khác. Pāli: aparapaccāya, không nương theo người khác.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.